

PHỤ LỤC II
DANH MỤC SỐ LIỆU CUNG CẤP

(Kèm theo Báo cáo số: /UBND-VHTT ngày tháng 9 năm 2024
của UBND huyện Văn Quan)

TT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu báo cáo	
			Số liệu	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	CHÍNH QUYỀN SỐ			
1	Nhân lực CNTT			
1.1	Tổng số cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm CNTT	người	19	
-	<i>Cấp huyện</i>			
	+ Tổng số cán bộ CNTT có trình độ chuyên ngành CNTT từ Đại học trở lên	người	1	Tiến sỹ, thạc sỹ, đại học
	+ Tổng số cán bộ CNTT có trình độ chuyên ngành CNTT dưới Đại học	người	-	Cao đẳng, trung cấp
-	<i>Cấp xã</i>			
	+ Tổng số cán bộ CNTT có trình độ chuyên ngành CNTT từ Đại học trở lên	người	-	Tiến sỹ, thạc sỹ, đại học
	+ Tổng số cán bộ CNTT có trình độ chuyên ngành CNTT dưới Đại học	người	-	Cao đẳng, trung cấp
2	Hạ tầng CNTT			
2.1	Cấp huyện			
2.1.1	Tổng số máy tính tại cơ quan, đơn vị	máy	205	
-	Máy chủ	máy	-	
-	Máy tính xách tay, máy tính bảng	máy	81	
-	Máy tính để bàn	máy	124	
2.2.2	Tổng số máy tính kết nối internet	máy	189	Trừ các máy tính soạn thảo, lưu trữ văn bản mật
2.2.3	Tổng số máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus	máy	189	
2.2	Cấp xã			
2.2.1	Tổng số máy tính tại cơ quan, đơn vị	máy	418	
-	Máy chủ	máy	-	
-	Máy tính xách tay, máy tính bảng	máy	62	
-	Máy tính để bàn	máy	356	
2.2.2	Tổng số máy tính kết nối internet	máy	339	Trừ các máy tính soạn thảo, lưu trữ văn bản mật
2.2.3	Tổng số máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus	máy	339	
3	Ứng dụng CNTT			
3.1	Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến			
-	Tổng số cuộc họp giữa UBND huyện với các phòng ban chuyên môn, UBND cấp xã	cuộc họp	93	Tổng số tất cả các cuộc họp đã tổ chức
-	Tổng số cuộc họp qua Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	cuộc họp	12	Tổng số cuộc họp trực tuyến
	2 cấp (Huyện - Xã)	cuộc họp	12	
3.2	Thư điện tử công vụ			
3.2.1	Cấp huyện			

-	Tổng số tài khoản được cấp	Tài khoản	192	
-	Tổng số tài khoản sử dụng	Tài khoản	164	
-	Tỷ lệ sử dụng		85%	
3.2.2	Cấp xã			
-	Tổng số tài khoản được cấp	Tài khoản	402	
-	Tổng số tài khoản sử dụng	Tài khoản	261	
-	Tỷ lệ sử dụng		64%	
3.3	Công/Trang thông tin điện tử			
-	Tổng số tin, bài	Tin, bài	365	
-	Tổng số văn bản	văn bản	1.095	
3.4	Phần mềm Quản lý hồ sơ CBCCVC			
3.4.1	Cấp huyện			
-	Tổng số CBCCVCNLĐ	người	1.320	
-	Tổng số hồ sơ CBCCVCNLĐ đã cập nhật lên phần mềm	hồ sơ	1.320	
3.4.2	Cấp xã			
-	Tổng số CBCCVCNLĐ	người	361	
-	Tổng số hồ sơ CBCCVCNLĐ đã cập nhật lên phần mềm	hồ sơ	361	
3.5	Số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực			
3.5.1	Cấp huyện			
-	Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC còn hiệu lực	hồ sơ	4.707	
-	Tổng số hồ sơ đã được số hóa	hồ sơ	4.216	
-	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC còn hiệu lực được số hóa		89.57%	
3.5.2	Cấp xã			
-	Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC còn hiệu lực	hồ sơ	41.999	
-	Tổng số hồ sơ đã được số hóa	hồ sơ	41.960	
-	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC còn hiệu lực được số hóa		99.9%	
II	KINH TẾ SỐ			
1	Tỷ lệ hộ gia đình có cửa hàng số			
-	Tổng số hộ gia đình có cửa hàng số	Hộ	7.848	
-	Tổng số hộ	Hộ	13.519	
2	Tỷ lệ tài khoản thanh toán điện tử			
-	Tổng số tài khoản thanh toán điện tử	Tài khoản	15.041	
-	Tổng dân số	Người	57.055	
3	Tổ công nghệ số cộng đồng			
-	Số tổ	Tổ	121	
-	Số thành viên	thành viên	703	
III	XÃ HỘI SỐ			
1	Người dân từ 15 tuổi trở lên cài đặt và sử dụng Nền tảng "Công dân số - Xứ Lạng"	tài khoản	12939	
2	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng		58%	
-	Tổng số hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng	hộ	7.963	

-	Tổng số hộ gia đình	hộ	13.519	
3	Tỷ lệ dân số có điện thoại di động thông minh		89%	
-	Tổng dân số có điện thoại di động thông minh	Người	38.936	
-	Tổng dân số	Người	43.525	